

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày: 18-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái

Ông Dương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; Sinh ngày: 10/5/1989 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị B; Có vợ: Chị Nguyễn Thị T và 01 con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 23/6/2023 đến nay – *Có mặt*

- Bị hại: Anh Điện Văn H; sinh năm 1981; Trú tại: Số nhà A, ngõ G, đường T, tổ dân phố E, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu L1; Sinh năm 1945; Trú tại: Khối phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu Trí – *Vắng mặt*

2. Ông Nguyễn Tiến D; Sinh năm 1948; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng – *Vắng mặt*

3. Anh Dương Văn D1; Sinh năm 1986; Trú tại: Số nhà I, đường N, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt*

4. Bà Trần Thị Đ; Sinh năm 1947; Trú tại: Xóm V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh;
Nghề nghiệp: Không – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, Nguyễn Văn L đi bộ từ đường N xuống đường Nguyễn Công T1, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, lúc đi đến trước số nhà B, đường N thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì L thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xám, bạc, đen, biển kiểm soát 38P1 - 046.28 của anh Điện Văn H dựng ngoài vỉa hè, xe đang cắm chìa khóa ở ổ khóa và đang bật xi nhan. Lúc này, L nhìn thấy cổng nhà đóng, xung quanh không thấy có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nói trên làm phương tiện đi lại. Nguyễn Văn L lén lút ngồi lên xe nổ máy rồi điều khiển chiếc xe đi đến xã T, huyện T gửi xe tại nhà của bà Trần Thị Đ. Khi gửi xe, L nói với bà Đ gửi nhờ xe ít ngày để đi Đà Nẵng nên bà Đ đồng ý. Đến ngày 22/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã triệu tập Nguyễn Văn L đến làm việc; tại cơ quan điều tra L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 22/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố H kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xám bạc đen BKS 38P1-046.28, xe cũ đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 6/2023 có trị giá 3.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xám bạc đen BKS 38P1-046.28 đã qua sử dụng thu tại bà Trần Thị Đ được trả lại cho chủ sở hữu anh Điện Văn H.

Về dân sự: Anh Điện Văn H sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS-TPHT ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn L từ 06 đến 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 23/6/2023; Hình phạt bổ sung: Không.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/6/2023, tại khu vực trước nhà số B, đường N thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn L đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xám bạc đen BKS 38P1-046.28 trị giá 3.500.000 đồng của anh Điện Văn H. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, có bố, mẹ là người có công với nước (thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh) quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại anh Điện Văn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xám bạc đen BKS 38P1-046.28 tại bà Trần Thị Đ và trả lại cho chủ sở hữu anh Điện Văn H là phù hợp.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[8] Đối với bà Trần Thị Đ là người Nguyễn Văn L gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter V màu xám bạc đen BKS 38P1-046.28, xét thấy bà Đ không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với bà Đ là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 23/6/2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

